

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án mở rộng và phát triển Khu di tích lịch sử
và danh thắng Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tờ trình số 03/TTr-BVHTTDL ngày 03 tháng 01 năm 2013) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (tờ trình số 1329/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án mở rộng và phát triển Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đề án: “Đề án mở rộng và phát triển Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh”.

2. Mục tiêu: Xác định căn cứ pháp lý trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử theo quy định của Luật di sản văn hoá và các quy định của pháp luật. Xây dựng Yên Tử thành một trung tâm Phật giáo - Thiên phái Trúc lâm Việt Nam; là một trung tâm du lịch văn hoá, lịch sử cấp quốc gia; là điểm du lịch quan trọng trên tuyến Hà Nội - Hạ Long.

Các mục tiêu cụ thể:

Bảo vệ gìn giữ, phát hiện, làm sáng tỏ, phong phú thêm các giá trị văn hoá vật thể (chùa, am, tháp...) và các giá trị văn hoá phi vật thể của Khu di tích; tôn vinh giá trị bản sắc của Phật giáo Việt Nam, trong đó có sự đóng góp đặc biệt quan trọng của Thiên phái Trúc Lâm;

Điều chỉnh khu vực bảo vệ I và khu vực bảo vệ II các di tích theo quy định của Luật di sản văn hoá; mở rộng phạm vi ranh giới, không gian Khu di tích để bảo vệ di tích, bảo vệ cảnh quan - môi trường;

Phát triển và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu di tích (về giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...) đảm bảo đồng bộ và thuận tiện. Phát triển hệ thống dịch vụ đa dạng, phong phú, chất lượng cao nhằm thu hút và đáp ứng nhu cầu của du khách;

Làm căn cứ việc lập các kế hoạch triển khai, các quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực quan trọng, các dự án thành phần (công trình hạ tầng, công trình di tích, công trình quản lý...), các chương trình bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị di tích hợp lý và hiệu quả. Làm cơ sở tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư và triển khai kế hoạch thực hiện, kêu gọi đầu tư, huy động và thu hút các nguồn vốn đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả;

Làm căn cứ lập kế hoạch, các dự án bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái Khu di tích, tạo việc làm cho nhân dân địa phương bằng các nghề truyền thống nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc và nâng cao đời sống của người dân tại Khu di tích và vùng xung quanh.

Phối hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh và của thành phố Uông Bí, các quy hoạch chuyên ngành khác trên địa bàn (quy hoạch đô thị, sử dụng đất, du lịch, rừng...) để đảm bảo phát triển Khu di tích bền vững; quản lý đất đai, tài nguyên, quy hoạch xây dựng các vùng phụ cận khu di tích (dọc hai bên trục đường chính từ Dốc Đỏ vào Nam Mẫu, dọc hai bên quốc lộ 18B). Góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Uông Bí thành trung tâm du lịch văn hoá tâm linh, trung tâm kinh tế phía Tây của tỉnh Quảng Ninh.

3. Phạm vi quy hoạch và phân vùng:

Phạm vi quy hoạch:

Tổng diện tích tự nhiên khu di tích: 9.295 ha.

- Ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

+ Phía Nam giáp phường Phương Đông, thành phố Uông Bí;

+ Phía Tây giáp xã Hồng Thái Đông và xã Tràng Lương, huyện Đông Triều;

+ Phía Đông giáp khu vực than Thùng thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.

Phân vùng quy hoạch:

Phân loại khu vực bảo vệ di tích.

Vùng bảo vệ di tích (vùng bảo vệ đặc biệt) bao gồm:

- Khu vực bảo vệ I (213,5 ha): Phạm vi ranh giới xác định trên cơ sở tuân thủ Luật di sản văn hóa, bảo vệ toàn bộ không gian di tích và cảnh quan xung quanh tại khu trung tâm và các điểm di tích trong khu vực nghiên cứu gồm các điểm di tích chính dọc trục Bắc Nam: Chùa Giải Oan, Hòn Ngọc, vườn Tháp, khu tháp Tô, chùa Hoa Yên, chùa Vân Tiêu, chùa Bảo Sái, am Thiên Định, chùa Một Mái, khu Mộ Tháp, am Lò Rèn, tượng An Kỳ Sinh, bia Phật, chùa Đồng, đường hành hương. Các điểm phế tích trên tuyến Đông Tây: Am Diêm, am Dược, am Hoa, am Ngọa Vân. Các điểm thắng cảnh gắn với di tích: Thác Ngự Dội, thác Vàng, thác Bạc, cổng Trời, đường Tùng, rừng trúc, đỉnh núi Yên Tử...

Ngoài ra trong khu vực này còn các am, thất chưa được phát lộ, các khu vực chưa được nghiên cứu khảo cổ cần có sự bảo vệ, chống xâm hại.

Các di tích từ Dốc Đò vào bến xe Giải Oan, gồm: Khu vực chùa Trình, chùa Suối Tắm, chùa Cầm Thực, chùa Lân (Thiền viện Trúc Lâm).

Các khu vực cảnh quan xung quanh di tích và nằm trong ranh giới tự nhiên thuận lợi cho quản lý. Khu vực này gồm tuyến đường hành hương nối vào các điểm di tích, vùng rừng tự nhiên xung quanh di tích.

- Khu vực bảo vệ II (708,0 ha): Phạm vi ranh giới được xác định trên cơ sở tạo một vành đai bảo vệ cho khu vực bảo vệ I, đồng thời bảo vệ được các sườn núi tự nhiên, cảnh quan tầm nhìn xung quanh di tích và nằm trong ranh giới tự nhiên thuận lợi cho quản lý. Khu vực này gồm tuyến đường hành hương nối vào các điểm di tích, vùng rừng tự nhiên xung quanh di tích.

- Vùng bảo vệ riêng biệt (1.825,5 ha) bao gồm: Vùng cảnh quan xung quanh các điểm di tích, các khu vực ven tuyến đường từ Dốc Đò (phường Phương Đông), bến xe Giải Oan, thôn Năm Mẫu, khe Sứ (xã Thượng Yên Công).

Vùng bảo vệ di tích được lập quy hoạch chung xây dựng trên cơ sở đánh giá hiện trạng, các dự báo từ đó định hướng phát triển các khu chức năng, hệ thống hạ tầng, không gian, kiến trúc cảnh quan...

Vùng bảo vệ cảnh quan (vùng đệm):

Bao gồm toàn bộ khu vực rừng đặc dụng Yên Tử bao quanh các điểm di tích (còn lại) và các khu vực cảnh quan có liên quan. Được xác định trên cơ sở cảnh quan không gian vùng di tích Yên Tử có sự kết nối với Khu di tích lịch sử nhà Trần ở Đông Triều. Tổng diện tích vùng bảo vệ cảnh quan: 6.548 ha.

Bảng phân vùng bảo tồn

STT	Phân vùng	Diện tích (ha)
I	Vùng bảo vệ di tích (Vùng bảo vệ đặc biệt)	2.747,0
1	Khu vực bảo vệ 1	213,5
2	Khu vực bảo vệ 2	708,0
3	Vùng bảo vệ riêng biệt	1.825,5
II	Vùng bảo vệ cảnh quan (Vùng đệm)	6.548,0
	Tổng	9.295,0

Phân khu chức năng: Khu di tích Yên Tử được phân thành 05 khu chức năng (khu vực di tích, công trình dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội, công trình quản lý, các khu nhà ở).

Các khu vực di tích: Được phân theo hai cụm:

+ Cụm di tích dọc theo tuyến đường chính từ Dốc Đò đến bến xe Giải Oan, bao gồm các chùa: Chùa Trinh, chùa Suối Tắm, chùa Cầm Thực, chùa Lân (Thiền viện Trúc lâm).

+ Cụm di tích trung tâm, bao gồm các di tích từ chùa Giải Oan đến chùa Đồng, gồm các di tích chính: Chùa Giải Oan, Hòn Ngọc, Tháp Tổ, chùa Hoa Yên, chùa Một mái, am Hoa, am Dược, am Thiên Định, am Ngọa Vân, chùa Bảo Sái, chùa Vân Tiêu, tượng An Kỳ Sinh, bia Phật, chùa Đồng và các am, thất chưa phát lộ... các tuyến đường hành hương, các cảnh quan danh thắng gắn với các di tích.

Các khu dịch vụ du lịch:

Được bố trí thành từng cụm, phục vụ theo chức năng cho từng khu vực:

- Khu vực từ Dốc Đò đến chùa Suối Tắm bao gồm các công trình dịch vụ ăn nghỉ, bán đồ lưu niệm... phục vụ cho khu vực khách đến chùa Trinh; điểm dừng trên tuyến Hà Nội - Hạ Long đồng thời đáp ứng nhu cầu một phần cho nhân dân phường Phương Đông. Các khu dịch vụ du lịch sinh thái Hồ Yên Trung phát triển các loại hình du lịch văn hoá, nghỉ dưỡng, các khu nhà ở cao cấp phục vụ cho du khách đến Yên Tử và nhân dân thành phố Uông Bí.

- Khu vực thôn Năm Mẫu: Đây là cụm các công trình dịch vụ du lịch chính, sau khi từng bước di chuyển các loại hình dịch vụ từ Hoa Yên và bến xe Giải Oan ra. Hình thành các điểm: Bến xe chính, trang trại, các điểm dịch vụ ăn nghỉ, bán đồ lưu niệm, chợ quê và một số loại hình dịch vụ phục vụ cho dân cư xã Thượng Yên Công. Khi Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hạ Long hình thành thì khu vực này sẽ trở thành một trong những cửa ngõ quan trọng của thành phố Uông Bí.

- Khu vực bến xe Giải Oan: Quy hoạch xây dựng mới các công trình văn hoá, dịch vụ có quy mô và kiến trúc phù hợp cảnh quan phục vụ cho khu vực Trung tâm lễ hội.

- Các điểm dịch vụ trên tuyến: Quy hoạch thành các điểm dừng chân phục vụ du khách hành hương bộ hành, trên cơ sở từ 200 - 300 m/1 điểm. Các khu dịch vụ chính và rải rác trên chùa Hoa Yên, An Kỳ Sinh hiện nay từng bước di chuyển xuống dưới, quy hoạch chỉnh trang thành các không gian ngắm cảnh, điểm dịch vụ nhỏ, xây dựng các khu nội viện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam, phục vụ cho khu vực khách đến chùa Trình, điểm dừng chân trên tuyến Hà Nội - Hạ Long đồng thời đáp ứng cho nhân dân phường Phương Đông.

Các công trình hạ tầng xã hội:

Được bố trí làm hai khu vực; khu vực tại phường Phương Đông và xã Thượng Yên Công, bao gồm các công trình như nhà trẻ, trường học (tiểu học, trung học cơ sở), trạm y tế... quy mô diện tích toàn khu từ 2 - 3 ha, tầng cao ≤ 3 tầng, kiến trúc hiện đại, mang nét truyền thống hài hoà cảnh quan không gian xung quanh.

Các công trình quản lý:

Được bố trí thành các cụm chính tại Dốc Đò, Năm Mẫu và khu vực bến xe Giải Oan; bao gồm các công trình quản lý của Tỉnh hội Phật giáo, Ban quản lý di tích, kiểm lâm, công an... các công trình có thể được thiết kế tổ hợp, tầng cao ≤ 2 tầng, kiến trúc hiện đại, mang nét truyền thống hài hoà cảnh quan không gian xung quanh.

Ngoài ra còn có một công trình nhỏ bố trí tại các điểm quan trọng, tại các nút giao thông, phục vụ cho công tác quản lý; cao 01 tầng, kiến trúc hài hoà với các điểm di tích và cảnh quan xung quanh.

Các khu nhà ở:

- Khu dân cư hiện trạng cải tạo:

Duy trì cải tạo các khu dân cư hiện có, từng bước nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan xung quanh. Định hướng kiến trúc truyền thống cho các khu dân cư nằm ven các tuyến đường và khu dân cư vùng Năm Mẫu; tầng cao xây dựng ≤ 2 tầng, mật độ xây dựng $\leq 20\%$.

- Khu dân cư mới:

Chủ yếu phát triển từ khu vực Dốc Đò đến chùa Suối Tắm, khu vực này chủ yếu phát triển đô thị sinh thái nhà vườn, kiến trúc hiện đại hài hoà cảnh quan thiên nhiên tầng cao ≤ 3 tầng, mật độ xây dựng $\leq 25\%$.

4. Nội dung quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích:

a) Công tác trùng tu, tôn tạo và khôi phục hệ thống di tích phải tuân thủ tính nguyên gốc, bảo vệ cảnh quan môi trường. Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp cải tạo không gian bảo vệ di tích theo quy định của Luật di sản văn hóa.

b) Các di tích có tiềm năng khảo cổ cần được nghiên cứu, xác định ranh giới khu vực bảo vệ, lập hồ sơ bảo vệ di tích, lập dự án nghiên cứu khai quật và phương án trưng bày các di vật khảo cổ.

c) Di sản văn hóa phi vật thể cần được tổng điều tra nghiên cứu, sưu tầm, đánh giá làm rõ và làm phong phú thêm; trên cơ sở đó lập hồ sơ khoa học, phân loại văn hóa phi vật thể để bảo vệ và phát huy.

d) Các di tích phục hồi và công trình xây mới cần được nghiên cứu phù hợp với hệ thống di tích hiện có và cảnh quan chung của toàn khu di tích.

5. Các nhóm dự án gồm:

Nhóm dự án bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc chùa, am, tháp...;

Nhóm dự án bảo tồn, tôn vinh các giá trị văn hoá phi vật thể;

Nhóm dự án bảo vệ cảnh quan môi trường;

Nhóm dự án các công trình phục vụ công tác quản lý nhà nước và tôn giáo;

Nhóm dự án, đề án đào tạo nguồn nhân lực, thông tin, quảng bá.

Nhóm Dự án Quy hoạch, xây dựng hạ tầng.

6. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương bố trí theo kế hoạch hàng năm.

b) Vốn từ ngân sách địa phương.

c) Vốn thu từ khai thác các hoạt động du lịch.

d) Vốn huy động từ sự đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, nguồn vốn đóng góp của nhân dân.

đ) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2013 - 2015: Thực hiện việc lập các quy hoạch - công tác chuẩn bị đầu tư; thực hiện việc đầu tư xây dựng bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc chùa, am, tháp; đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng chính khu di tích;

- Giai đoạn 2015 - 2020: Tiếp tục đầu tư xây dựng các dự án bảo tồn di sản văn hóa, hạ tầng, công trình phụ trợ, các dự án thành phần.

- Giai đoạn 2020 - 2025: Hoàn thiện các dự án thành phần, các hạng mục phụ trợ; các dự án môi trường, sinh thái rừng, cảnh quan...

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục triển khai nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, khai quật khảo cổ để xác định, bổ sung các căn cứ khoa học phục vụ cho quy hoạch chi tiết và các dự án thành phần.

2. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể được duyệt, triển khai lập và phê duyệt các quy hoạch chi tiết, các dự án thành phần theo từng giai đoạn thực hiện.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành bố trí nguồn vốn thực hiện, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư cho các dự án bảo tồn di tích, dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại vùng bảo vệ di tích (vùng bảo vệ đặc biệt), vùng bảo vệ cảnh quan (vùng đệm) và các di tích có liên quan trực tiếp đến khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử. Xây dựng phương án khai thác các hoạt động du lịch; huy động các nguồn lực trong và ngoài nước và sự đóng góp của nhân dân trong việc triển khai đầu tư thực hiện quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích.

4. Ban hành Quy chế quản lý Khu di tích, đất đai, cảnh quan môi trường, quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng, các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội trên toàn địa bàn khu di tích và trong từng vùng cụ thể. Ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động vi phạm tới các di tích đã được xếp hạng và cảnh quan thiên nhiên thuộc vùng bảo tồn.

Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra. Chịu trách nhiệm thẩm định về chuyên môn đối với các dự án thành phần có liên quan, các hạng mục bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa;

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét cân đối phần vốn thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện hàng năm các dự án đầu tư được phê duyệt trong phạm vi Quy hoạch này.

3. Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện giúp đỡ để việc triển khai thực hiện quy hoạch này được thuận lợi, đảm bảo phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành thuộc phạm vi địa bàn thành phố Uông Bí và khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: KTHH, KTN, V, III, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b) 31

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân

www.LuatVietnam.vn